SAO Y; BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG; 27/06/2025; 15:55:19 +07:00

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2779 /QĐ-BQL

Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thêm mới, bãi bỏ thuộc thẩm quyền thực hiện tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Quyết định số 3326/QĐ- UBND ngày 24/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực công thương trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ quyết định số 940/QĐ- UBND ngày 06/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 10/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lao động, tiền lương trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền thực hiện tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

Điều 2. Giao Trưởng các phòng chuyên môn có thủ tục hành chính thực hiện việc công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền thực hiện tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1030/QĐ-BQL ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền thực hiện tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế, Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Giám đốc Trung tâm DVVL - ĐT - XTĐT; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- UBND TP;
- VP UBND;
- Sở Nội vụ;
- Sở KH&CN;
- Sở Tư pháp;
- Cổng TTĐT Heza;
- Lưu: VP/BQL.

TRƯỞNG BAN

Lê Trung Kiên

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN THỰC HIỆN TẠI BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG (42 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tuyến		Dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Toàn trình			
I. LĨNH VỰC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ (04 TTHC)									
1	2.002728	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thường và Bộ Xây dựng. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về việc đáp ứng các tiêu chí xác định khu công nghiệp sinh thái theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ. - Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Quản lý tổ chức đánh giá hồ sơ và lập báo cáo đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí xác định khu công nghiệp sinh thái theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ.	- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến và tổ chức thẩm định - UBND cấp tỉnh quyết định cấp Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	x		Nộp và trả hồ sơ	Không	- Nghị định số 35/NĐ-CP; - Thông tư 05/2025/TT-BKHĐT

			- Trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu, Ban Quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.						
2	002731	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái cho Ban Quản lý.	- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ - UBND cấp tỉnh quyết định chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	x		Nộp và trả hồ sơ	Không	- Nghị định số 35/NĐ-CP; - Thông tư 05/2025/TT-BKHĐT
3	2.002729	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	- Nhà đầu tư nộp 05 bộ hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp sinh thái cho Ban Quản lý. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Xây dựng. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về việc	- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến; tổ chức thẩm định và quyết định cấp Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	x	x	Nộp và trả hồ sơ	Không	- Nghị định số 35/NĐ-CP; - Thông tư 05/2025/TT-BKHĐT

			đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp sinh thái theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP. - Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban quản lý tổ chức đánh giá hồ sơ và lập báo cáo đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp sinh thái theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP. - Trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu, Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái cho doanh nghiệp.						
4	2.002732	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái cho Ban Quản lý.	- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, quyết định chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	x	x	Nộp và trả hồ sơ	Không	- Nghị định số 35/NĐ-CP; - Thông tư 05/2025/TT-BKHĐT
II. LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (05 TTHC)									
5	1.010733. H24	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án	- 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng		x	Nộp và trả kết quả	Theo nghị quyết số 45/2018	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

		đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế (đối tượng do Uỷ ban nhân dân thành phố ủy quyền cho Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng)						/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP 15/7/2022; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; - Thông tư 07/2025/TT-BTNMT; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 - Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 01/8/2022.
6	1.010727. H24	Cấp Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm	- 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu		x	Nộp và trả	Theo Nghị quyết số	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

		quyền của Uỷ ban nhân dân cấp thành phố ủy quyền Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng)		kinh tế Hải Phòng			kết quả	01/2022 /NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP 15/7/2022; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư 07/2025/TT-BTNMT; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 - Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 01/8/2022.
7	1.010728. H24	Cấp đổi Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng		x	Nộp và trả kết quả	Không	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số

		thành phố ủy quyền cho Ban Quản lý)							08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; - Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 02/8/2022;
8	1.010729.H24	Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân cấp thành phố ủy quyền cho Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng)	- 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng		x	Nộp và trả kết quả	Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

								Hải Phòng	- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; - Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 02/8/2022.
9	1.010730. H24	Cấp lại Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân thành phố Uỷ quyền cho Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng)	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng		x	Nộp và trả kết quả	Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; - Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 02/8/2022.

III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI (05)									
10	2.000063.H24	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP. (Theo qui định là 13 ngày làm việc) - 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp còn lại. (Theo quy định là 07 ngày làm việc)	Trung tâm phục vụ hành chính công	x		Nộp và trả hồ sơ	3.000.000 đ/giấy phép	- Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016; Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.
11	2.000347.H24	Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 17 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP. (Theo qui định là 13 ngày làm việc)	Trung tâm phục vụ hành chính công	x		Nộp và trả hồ sơ	1.500.000 đ/giấy phép	- Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022;

			- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp còn lại. (Theo quy định là 05 ngày làm việc)						- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016; Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.
12	2.000327.H24	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 23 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP. (Theo qui định là 13 ngày làm việc) - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp còn lại. (Theo quy định là 05 ngày làm việc)	Trung tâm phục vụ hành chính công	x		Nộp và trả hồ sơ	1.500.000 đ/giấy phép	- Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày

									05/7/2016; Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.
13	2.00045 0.H24	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Theo quy định là 05 ngày làm việc)	Trung tâm phục vụ hành chính công	x		Nộp và trả hồ sơ	1.500.000 đ/giấy phép	- Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016; Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.
14	2.000 314.H 24	Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Theo quy định là 05 ngày làm việc)	Trung tâm phục vụ hành	x		Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật Thương mại năm 2005;

		của thương nhân nước ngoài.		chính công					- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016; Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.
IV. LĨNH VỰC XÂY DỰNG (08 TTHC)									
15	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	- Không quá 35 ngày đối với dự án nhóm A - Không quá 25 ngày đối với dự án nhóm B - Không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C	BQL Khu kinh tế	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài Chính		x		- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; số

									140/2025/NĐ-CP
16	1.013234	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thết kế cơ sở, điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II, III - Không quá 20 ngày với các công trình còn lại	BQL Khu kinh tế	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài Chính		x		- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; số 140/2025/NĐ-CP
17	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án).	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	BQL Khu kinh tế	150.000 đ/giấy phép.		x		Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; số 140/2025/NĐ-CP; Quyết định số 864/QĐ-BXD

									ngày 19/6/2025
18	1.013238	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án).	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	BQL Khu kinh tế	150.000 đ/giấy phép.		x		Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; số 140/2025/NĐ-CP. Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025
19	1.013230	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	BQL Khu kinh tế	150.000 đ/giấy phép.		x		Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; số

		tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)							140/2025/NĐ-CP. Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025
20	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	BQL Khu kinh tế	150.000 đ/giấy phép.		x		Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025
21	1.013233	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	BQL Khu kinh tế	15.000 đ/giấy phép.	x	x	Tiếp nhận và trả kết quả	Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-

		công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)							CP ngày 31/12/2024; Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025
22	1.013235	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	BQL Khu kinh tế	15.000 đ/giấy phép.		x		Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025
V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (01 TTHC)									
23	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng của cơ quan chuyên môn về	20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu/**10 ngày- 50%**	BQL Khu kinh tế		x		Không quy định	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật số 62/2020/QH14. - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021;

		xây dựng tại địa phương							- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022
VI. LĨNH VỰC QUY HOẠCH KIẾN TRÚC (02 TTHC)									
24	1.002662	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của BQL Khu kinh tế	20 ngày làm việc hoặc 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	BQL Khu kinh tế	Quy định tại Thông tư TT-BTC của Bộ Tài chính	X	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Xây dựng năm 2014; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng.
25	1.003141	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết	20 ngày làm việc hoặc 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	BQL Khu kinh tế	Quy định tại	X	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Xây dựng năm 2014; Luật

		của dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.			Thông tư của Bộ Tài chính				số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng.
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ (16 TTHC)									
26	1.009742	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn.	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung	- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến và tổ chức thẩm định - UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận chủ		x	Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT

			thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng - Trong thời hạn 25 ngày kể tực ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư,	trương đầu tư					- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
27	1.009748	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban Quản lý - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư	Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và chấp thuận chủ trương đầu tư	x		Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

28	1.009756	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ khi dự án đáp ứng các điều kiện tại Khoản 3 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, Ban quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x	Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
29	1.009757	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố	- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy kiến và tổ chức thẩm định - UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	x		Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

			quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư						
30	1.009759	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho nhà đầu tư , cơ quan có liên quan đến việc thực hiện dự án	Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	x		Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
31	1.009760	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của	- Trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư	Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x	Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

		UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý							
32	1.009765	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý quyết định chấp thuận chủ trương điều chỉnh hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân thành phố - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy kiến và tổ chức thẩm định - Ban Quản lý chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của BQL) - UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của	x		Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

				UBND cấp tỉnh)					
33	1.009768	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý căn cứ các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài quyết định chấp thuận chủ trương đầu 4 hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố để điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư - Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của ban quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy kiến và tổ chức thẩm định - Ban Quản lý chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của BQL) - UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của		x	Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

				UBND cấp tỉnh)					
34	1.009769	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban quản lý căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng trài thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy kiến và tổ chức thẩm định - Ban Quản lý chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của BQL) - UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của		x	Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

				UBND cấp tỉnh)					
35	1.009771	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Trong thời hạn 5 ngày làm việc Ban quản lý tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho cơ quan liên quan	Ban Quản lý tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan		x	Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
36	1.009772	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, Nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho Ban quản lý, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ban Quản lý tiếp nhận thông báo của nhà đầu tư và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)		x	Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
37	1.009775	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, cơ quan đăng ký đầu tư xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp quy	Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ và thông báo việc đáp ứng điều kiện góp		x	Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

			định tại Khoản 2 Điều 24 Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và thông báo cho nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tài khoản 4 Điều 6 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	vốn, mua cổ phần					- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
38	1.009776	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật Đầu tư 2020, cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong Hợp đồng BCC	Ban Quản lý cấp Giấy chứng đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		x	Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
39	2.002725	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban quản lý đánh giá hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư [1]	Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế		x	Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật số 57/2024/QH15 - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư 06/2025/TT-BKHĐT

[1] Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đề xuất dự án có đề nghị Nhà nước cho thuê đất, chuyên mục đích sử dụng đất tại một địa điểm, Ban quản lý xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư nộp hồ sơ hợp lệ đầu tiên và thông báo bằng văn bản cho các nhà đầu tư còn lại. Trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ đầu tiên bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Ban quản lý thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo nguyên tắc xem xét lần lượt hồ sơ của từng nhà đầu tư tiếp theo.

40	2.002726	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban quản lý đánh giá hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế		x	Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật số 57/2024/QH15 - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư 06/2025/TT-BKHĐT
41	2.002727	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban quản lý đánh giá hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế		x	Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật số 57/2024/QH15 - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư 06/2025/TT-BKHĐT
II. LĨNH VỰC ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ (01 TTHC)									
42	2.002603	Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	Đối với dự án đầu tư do Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền, trong thời hạn 25 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án	- Ban Quản lý khu kinh tế; - Cơ quan, đơn vị được Trưởng Ban quản lý khu kinh tế giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất	x		Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 - Nghị định số 23/2024/NĐ-CP - Nghị định số 115/2024/NĐ-CP

				dự án của nhà đầu tư (đối với dự án thực hiện tại KKT					